

Bản án số: 119/2019/HS-ST

Ngày: 24 - 5 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thu Thủy;
2. Bà Huỳnh Ngọc Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H, sinh năm 1997 tại tỉnh N; nơi thường trú: Xóm P, xã N, huyện T, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H1, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974;

Tiền sự: Không có;

Tiền án: Ngày 31/10/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 283/2017/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 09/4/2018.

Bị bắt, tạm giam ngày 10/02/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trương Văn T1, sinh năm 1993; trú tại: Khu phố K, phường N, quận N, thành phố C; tạm trú: Đường Dương Quang Hàm, phường 5, quận G, Thành phố C. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1975; trú tại: 85/1 Cách mạng, phường T, quận P, Thành phố C. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Vũ Minh T2, sinh năm 1984; trú tại: 42 đường 2, phường B, quận Đ, Thành phố C. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Hoàng T3, sinh năm 1987. Vắng mặt.

2. Ông Cao Thanh D1, sinh năm 1997. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thành L1, sinh năm 1995. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/02/2019 Nguyễn Đình H rử tên H1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi tìm tài sản để lấy trộm thì H1 đồng ý. H hỏi mượn chiếc xe mô tô biển số 49K1-020.85 của ông Vũ Minh T2 (là chủ quán H làm thuê) để chạy đến đón H1 tại phường B, Thành phố C. Tại đây, H đưa xe cho H1 điều khiển chở H chạy đến địa bàn phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tìm tài sản trộm cắp. Khi cả hai chạy xe đến khu nhà trọ tại địa chỉ Ô 57, DC 34, D6, khu phố 4, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện phía trước cửa phòng trọ số 1 có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 59D1-561.xx của ông Trương Văn T1 không có người trông coi. Lúc này, H1 dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới để H đi bộ vào bên trong dùng đoạn hình chữ L (do H chuẩn bị đem theo sẵn trong người) lấy ra tra vào ổ khóa xe mô tô biển số 59D1-561.xx bẻ mạnh rồi khởi động xe chạy ra ngoài đường và cùng H1 điều khiển xe chạy về hướng phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Trên đường đi H bị lực lượng phòng chống tội phạm và công an phường B tuần tra phát hiện xe do H điều khiển không có cắm chìa khóa trong ổ khóa xe và nghi vấn có dấu hiệu tội phạm nên dừng xe để kiểm tra. Riêng đối tượng tên H1 điều khiển xe mô tô biển số 49K1-020.xx chạy thoát. Qua làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn phường A, thị xã Thuận An như trên. Công an phường B đã bàn giao đối tượng cùng vật chứng cho công an phường A tiếp nhận xử lý và chuyển giao đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An tiếp nhận xử lý.

Vật chứng thu giữ: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, biển số 59D1-561.xx; 01 (một) cây lục giác hình chữ L (khóa 8); 01 (một) thanh sắt dài 10cm có một đầu dẹp, một đầu lục giác.

Tại Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 15/02/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, biển số 59D1-561.xx trị giá là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Tại Cáo trạng số: 135/CT-VKS-TA ngày 06/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội cáo trạng đã nêu,

đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây lục giác hình chữ L (khóa 8); 01 (một) thanh sắt dài 10cm có một đầu dẹp, một đầu lục giác.

Đối với đối tượng tên H1, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 10/02/2019 tại địa chỉ Ô 57, DC 34, D6, khu phố 4, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Đình H cùng đồng phạm tên H1 (không rõ nhân thân, địa chỉ) có hành vi lén lút dùng cây đoản hình chữ L bẻ ổ khóa và chiếm đoạt một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 59D1-561.10 của ông Trương Văn T đang dựng trước cửa phòng trọ số 1. Khi cả hai chạy đến địa bàn phường B thì bị Công an phát hiện và bắt giữ được H, riêng đối tượng H1 chạy thoát. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình H lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô của bị hại Trương Văn T1 có trị giá 8.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Vụ án có vai trò đồng phạm, trong đó bị cáo H là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn đối tượng tên H1 (không rõ nhân thân, địa chỉ) là người giúp sức đứng bên ngoài cảnh giới cho bị cáo Hoàng thực hiện tội phạm.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý bởi lẽ về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản người khác trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 31/10/2017 bị cáo H bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản

án số 283/2017/HSST. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội do cố ý, chưa được xoá án tích nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại nên áp dụng Điểm s, h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng tên H1, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt là một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 59D1-561.xx do ông Nguyễn Văn P đứng tên đăng ký chủ sở hữu, quá trình điều tra ông Phúc xác định đã bán chiếc xe này cho ông Trương Văn T1 theo hợp đồng ủy quyền ngày 02/5/2018 nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An đã trả lại chiếc xe cho ông T1 là đúng theo quy định pháp luật. Ngoài ra, ông T1 cũng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

01 (một) cây lục giác hình chữ L (khóa 8); 01 (một) thanh sắt dài 10cm có một đầu đẹp, một đầu lục giác là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 49K1-020.xx do bị cáo H mượn của ông Vũ Minh T2, quá trình điều tra không thu hồi được và ông T2 không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Đình H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây lục giác hình chữ L (khóa 8); 01 (một) thanh sắt dài 10cm có một đầu dẹp, một đầu lục giác.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thanh Thủy